

Số: 129/BC-VKSTN

Trực Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu chi NSNN Quý III,
9 tháng đầu năm 2024 của đơn vị dự toán Viện KSND huyện Trực Ninh**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Trực Ninh báo cáo, công khai tình hình thực hiện thu chi NSNN theo số liệu thực hiện Quý III, 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Công khai số liệu báo cáo thực hiện Quý III, 9 tháng đầu năm 2024

1. Nội dung công khai

Công khai tình hình thực hiện thu chi NSNN quý III, 9 tháng đầu năm 2024 theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Viện KSND huyện Trực Ninh.

3. Thời điểm công khai: Ngày 02/10/2024.

II. Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu chi NSNN quý III/2024

Đối với các nhiệm vụ được giao, đơn vị đã chủ động thực hiện và đảm bảo chi phục vụ các hoạt động, nhiệm vụ chi thường xuyên, đột xuất của đơn vị.

- Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí quản lý hành chính quý III/2024:

+ Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Ước thực hiện 740,5 triệu đồng, đạt 30,8% dự toán năm 2024, bằng 133,6% so với cùng kỳ năm 2023;

+ Đối với nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Ước thực hiện 0 triệu đồng, đạt 0% dự toán năm 2024, bằng 0% so với cùng kỳ năm 2023.

(Số liệu theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính đính kèm).

III. Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu chi NSNN 9 tháng đầu năm 2024

Đối với các nhiệm vụ được giao, đơn vị đã chủ động thực hiện và đảm bảo chi phục vụ các hoạt động, nhiệm vụ chi thường xuyên, đột xuất của đơn vị.

- Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí quản lý hành chính 9 tháng đầu năm 2024:

+ Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Ước thực hiện 1.714,4 triệu đồng, đạt 71,4% dự toán năm 2024, bằng 122,8% so với cùng kỳ năm 2023;

+ Đối với nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Ước thực hiện 32,5 triệu đồng, đạt 67,7% dự toán năm 2024, bằng 181,9 % so với cùng kỳ năm 2023.

(Số liệu theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính đính kèm).

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quý III, 9 tháng đầu năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh. Trân trọng báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Nơi nhân:

- VPTH VKS tỉnh;
- Niêm yết tại trụ sở;
- Lưu VP.



Trần Thị Thủy

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 004

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trục Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Viện KSND huyện Trục Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý III năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|--|-------------|--------------------------------|-------------------------------------|--|
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | | | | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 2.450,4 | 740,5 | 30,2 | 129,4 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 2.402,4 | 740,5 | 30,8 | 133,6 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 48,0 | | 0,0 | 0,0 |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |

| | | | | | |
|-----|---|--|--|--|--|
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| III | Nguồn vay nợ nước ngoài | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |

Trực Ninh, Ngày 02 tháng 10 năm 2024



Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Thủy

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh
Chương: 004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trực Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Viện KSND huyện Trực Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý/9 tháng/năm | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|--|-------------|-------------------------------|-------------------------------------|--|
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | | | | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 2.450,4 | 1.746,9 | 71,3 | 123,5 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 2.402,4 | 1.714,4 | 71,4 | 122,8 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 48,0 | 32,5 | 67,7 | 181,9 |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |

| | | | | | |
|-----|---|--|--|--|--|
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| III | Nguồn vay nợ nước ngoài | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |

Trực Ninh, Ngày 02 tháng 10 năm 2024



Thu trưởng đơn vị

Trần Thị Thủy